Phap Cu Pali-Anh-Viet - 09

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Phap Cu Pali-Anh-Viet - 09

Vietnamese, with Unicode Times font

Thi kệ Pháp Cú - Dhammapada

Pali - Anh (Narada) - Việt (Tịnh Minh)

Phẩm IX

PAAPA VAGGA - EVIL - PHẨM ÁC HẠNH

Abhitvaretha kalyaa.ne paapaa citta.m nivaaraye

Make haste in doing good;

check your mind from evil;

for the mind of him

who is slow in doing meritorious actions

delights in evil. -- 116

116. Hãy gấp rút làm lành,

Đừng để tâm ác sanh,

Ai chậm làm việc thiện,

Ác nghiệp sẽ lộng hành.

Paapa.m ce puriso kayiraa na ta.m kayiraa punappuna.m

Na tamhi chanda.m kayiraatha dukkho paapassa uccayo. -- 117

Should a person commit evil,

he should not do it again and again;

he should not find pleasure therein:

painful is the accumulation of evil. -- 117

117. Đã phạm phải điều ác,

Chớ tiếp tục phạm hoài,

Đừng ham làm việc ác,

Tích ác, khổ dằng dai.

Pu~n~na.m ce puriso kayiraa kayiraath-eta.m punappuna.m

Should a person perform a meritorious action,

he should do it again and again;

he should find pleasure therein:

blissful is the accumulation of merit. -- 118

118. Đã làm được việc thiện,

Nên tiếp tục làm thêm,

Hãy vui làm việc thiện,

Tích thiện, sống êm đềm.

Paapo-pi passati bhadra.m yaava paapa.m na paccati

Yadaa ca paccati paapa.m atha paapo paapaani passati -- 119

Even an evil-doer sees good

as long as evil ripens not;

but when it bears fruit,

then he sees the evil results. -- 119

119. Kẻ ác lại gặp may,

Khi ác chưa thật chín,

Một khi trái ác chín,

Kẻ ác gặp ác ngay.

Bhadro-pi passati paapa.m yaava bhadra.m na paccati

Yadaa ca paccati bhadra.m atha bhadro bhadraani passati. -- 120

Even a good person sees evil

so long as good ripens not;

but when it bears fruit,

then the good one sees the good results. -- 120

120. Người thiện lại gặp ác,

Khi thiện chưa chín muồi,

Khi trái thiện chín muồi,

Người thiện lại gặp phúc.

Maavama~n~netha paapassa na ma.m ta.m aagamissati

Udabindunipaatena udakumbho-pi puurati

Puurati baalo paapassa thokathokam-pi aacina.m. -- 121

Do not disregard evil,

saying, "It will not come nigh unto me";

by the falling of drops even a water-jar is filled;

likewise the fool, gathering little by little,

fills himself with evil. -- 121

121. Chớ khinh thường điều ác,

Cho rằng "chưa đến ta".

Như nước nhỏ từng giọt,

Từ từ bình tràn ra,

Kẻ ngu đầy tội ác,

Do chất chứa dần dà.

Maavama~n~netha

Udabindunipaatena udakumbho-pi puurati

Puurati dhiiro pu~n~nassa thokathokam-pi aacina.m. -- 122

Do not disregard merit,

saying "It will not come nigh unto me";

by the falling of drops even a water-jar is filled;

likewise the wise man, gathering little by little,

fills himself with good. -- 122

122. Đừng khinh thường việc thiện,

Cho rằng: "Chưa đến ta."

Như nước nhỏ từng giọt,

Từ từ bình tràn ra,

Người trí được toàn thiện,

Do tích lũy dần dà.

Vaa.nijo-va bhaya.m magga.m appasattho mahaddhano

Visa.m jiivitukaamo-va paapaani parivajjaye. -- 123

Just as a merchant,

with a small escort and great wealth,

avoids a perilous route,

just as one desiring to live avoids poison,

even so should one shun evil things. -- 123

123. Như thương gia nhiều của,

Ít bạn, tránh đường nguy,

Muốn tránh chất độc hại,

Ác nghiệp phải tránh đi.

Paa.nimhi

If no wound there be in one's hand,

one may carry poison in it.

Poison does not affect one who has no wound.

There is no ill for him who does no wrong. -- 124

124. Bàn tay không thương tích,

Cầm thuốc độc không sao,

Người không làm việc ác,

Không bị ác nhiễm vào.

Yo appadu.t.thassa narassa dussati

Suddhassa posassa ana'nga.nassa

Tameva baala.m pacceti paapa.m

Whoever harms a harmless person,

one pure and guiltless,

upon that very fool the evil recoils

like fine dust thrown against the wind. -- 125

125. Hại người không ác tâm,

Thanh tịnh và vô tội,

Tội ác dội kẻ ngu,

Như ngược gió tung bụi.

Gabbhameke-papajjanti niraya.m paapakammino

Sagga.m sugatino yanti parinibbanti anaasavaa. -- 126

Some are born in a womb;

evil-doers (are born) in woeful states;

the well-conducted go to blissful states;

the Undefiled Ones pass away into Nibbaana . -- 126

126. Một số sanh bào thai,

Kẻ ác đọa ngục hình,

Người hiền lên thiên giới,

La hán chứng vô sinh.

Na antalikkhe na samuddamajjhe

Na pabbataana.m vivara.m pavissa

Na vijjatii so jagatippadeso

Yattha.t.thito mucceyya paapakammaa. -- 127

Not in the sky, nor in mid-ocean,

nor in a mountain cave,

is found that place on earth

where abiding one may escape

from (the consequences) of one's evil deed. -- 127

127. Không trời cao biển rộng,

Không hang động núi rừng,

Đã tạo nghiệp ác độc,

Trên đời hết chỗ dung.

Na antalikkhe na samuddamajajhe

Na pabbataana.m vivara.m pavissa

Na vijjati so jagatippadeso

Not in the sky, nor in mid-ocean,

nor in a mountain cave,

is found that place on earth

where abiding one will not be overcome by death. -- 128

128. Không trời cao biển rộng,

Không hang động núi rừng,

Đã tạo nghiệp ác độc,

Tử thần quyết không dung.

TỪ VỰNG VÀ THÀNH NGỮ ANH-VIỆT

(a): adjective; (adv): adverb; (conj): conjunction;

(n): noun; (prep): preposition; (v): verb

Verse - Kệ 116

Haste (n) : Sự vội vã, gấp rút.

Merit (n) : Công đức, công quả.

Verse - Kệ 117

Commit (v) : Phạm phải.

Accumulation (n) : Sự tích lũy.

Verse - Kệ 119

As long as : Bao lâu mà, với điều kiện là.

Ripen (v) : Chín muồi.

Bear (v) : Sinh sản.

Verse - Kệ 121

Disregard (v) : Bất chấp, coi thường.

Jar (n) : Bình, lọ, vại.

Likewise (conj.) : Cũng vậy.

Verse - Kệ 123

Merchant (n) : Thương gia.

Escort (n) : Người bảo trợ, hộ tống.

Perilous (a) : Nguy hiểm, hiểm nghèo.

Shun (v) : Tránh xa.

Verse - Kệ 124

Affect (v) : Ảnh hưởng đến.

Wound (n) : Thương tích.

Ill (n) : Điều xấu, việc ác.

Whoso, whoever : Bất cứ ai.

Verse - Kệ 125

Guiltless (a) : Vô tội.

Recoil (v) : Dội lại.

Dust (n) : Bụi.

Verse - Kệ 126

Womb (n) : Dạ con, thai bào.

The wicked (n) : Kẻ ác.

The pious (n) : Người hiếu hạnh.

Verses - Kệ 127-128

Cave (n) : Hang động.

Abide (v) : Trú ngụ.

Consequence (n) : Hậu quả.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22
| 23 | 24 | 25
| 26

Chân thành cám ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, tháng 07-2001).

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 01-08-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.